TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2025/HSST
Ngày 19- 3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thuỷ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**
Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, giới tính: Nam, sinh ngày 16/7/1968; tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vương Thị T (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 02/2007/HSST ngày 16/01/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, án phí 50.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản". C chấp hành xong thời gian thử thách ngày 16/7/2007, thi hành án phí ngày 22/8/2007.

Bản án số 10/2014/HSST ngày 28/02/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn C 30 tháng tù, án phí 200.000đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". C chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2016, thi hành án phí ngày 16/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 đến nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu 5, xã X, huyện T, tỉnh P.

2. Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1972(Vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu 14, xã Phú Hộ, thị xã P, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 11/6/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn C, sinh năm 1968, thuộc khu 8, xã X, huyện T, tỉnh P, Công an huyện Thanh Thủy phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm Nguyễn Văn C, Nguyễn Đức B, sinh năm 1972, trú tại khu 14, xã P, thị xã P, tỉnh P, Nguyễn Anh T, sinh năm 1981, trú tại khu 5, xã X, huyện T, tỉnh P và Ngô Thanh T, sinh năm 1987, trú tại khu 8, xã T, huyện T, tỉnh P đang tụ tập và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước trong phòng khách nhà C. Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Anh T: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy chống ẩm vỏ bao thuốc lá, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có bám dính chất bột mịn màu trắng, 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc, bên trong có bám dính dung dịch màu hồng, 01 vỏ ống Novocaine. (T khai nhận đó là gói ma túy Heroine vừa mua của C và vừa sử dụng xong). Tạm giữ tại chỗ ngồi của C: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, bên trong có bám dính tro muội màu đen, phát hiện trong thùng rác ở cạnh chân bàn uống nước: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, bên trong có bám dính tro muội màu đen đã được vo tròn. Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra, còn tạm giữ của C: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A01 Core, màu đỏ, lắp sim số 0969.916.412, số tiền 100.000 đồng; Tạm giữ của Nguyễn Anh T: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0338.191.611; Tạm giữ của Nguyễn Đức B: 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus, màu trắng, lắp sim số 0373.294.117, 01 cuộn dây kim loại, đường kính vòng dây 0,43m và số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng tạm giữ của Nguyễn Anh T. Tại bản kết luận giám định số 529/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"-Chất bột màu trắng bám dính (có khối lượng nhỏ hơn 0,001 gam) trong gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine;

-Dung dịch màu hồng bám dính trong xi –lanh nhựa gửi đến giám định có ma túy, loại Heroine".

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể các đối tượng: Nguyễn Văn C, Nguyễn Anh T, Nguyễn Đức B dương tính với Morphin, Ngô Thanh T âm tính với các chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi của Nguyễn Văn C, cụ thể:

Khoảng 11 giờ, ngày 11/6/2024, C đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0338.191.611 của Nguyễn Anh T gọi đến số 0969.916.412 của C hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, C đồng ý. Ngay lúc đó, có Nguyễn Đức B (là người quen của C) đến nhà C chơi, do không có tiền mua ma túy nên C hỏi vay B 500.000 đồng, B đồng ý và đưa tiền cho C vay. Sau khi vay được tiền, C điều khiển xe đạp điện đi mua 01 gói ma túy được gói bằng giấy chống ẩm vỏ bao thuốc lá, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng rồi đúc vào túi quần đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, khi C và B đang ngồi uống nước tại bàn uống nước ở gian giữa nhà C thì Ngô Thanh T đến nhà C (mục đích để mua ma túy), sau đó Nguyễn Anh T đến nhà C (do trước đó đã hỏi mua ma túy của C), T đưa cho C số tiền 500.000 đồng để mua ma túy, C cầm 500.000 đồng và trả cho B do trước đó đã vay của B. B cầm tiền và trả cho C 100.000 đồng (do trước đó B nhờ C mua hộ 01 cuộn dây thép). Khi tất cả ngồi ở bàn uống nước, C lấy gói ma túy trong túi quần mở ra, cắt lại một phần cho vào 01 mảnh giấy bạc màu trắng, phần còn lại đưa cho T. C dùng bật lửa đốt nóng và sử dụng bằng cách hít vào cơ thể, khi sử dụng xong C đưa mảnh giấy bạc còn chứa ma túy cho B sử dụng và nói "cho mày làm hơi", B cầm mảnh giấy bạc C đưa và sử dụng ma túy bằng cách hít vào cơ thể, sử dụng xong B vo mảnh giấy bạc vứt vào thùng rác ở cạnh chân bàn uống nước. Cùng lúc đó, T cầm gói ma túy C đưa và hỏi C "cho cháu chơi nhờ tí", C hiểu T xin sử dụng ma túy tại nhà mình và đồng ý bảo T "Ừ, chơi đi". T lấy trong người ra 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc, 01 ống Novocain pha chế ma túy và sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Khi C, B và T vừa sử dụng ma túy xong thì Công an huyện Thanh Thủy phát hiện bắt quả tang và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ Nguyễn Văn C còn bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T một lần khác vào ngày 10/6/2024, cụ thể: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/6/2024, T gọi điện thoại từ số 0338.191.611 đến số 0969.916.412 của C hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine thì C nói "chưa có để hỏi đã", đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, T gọi điện lại cho C hỏi có ma túy chưa thì C nói "từ từ đã". Khoảng 12 giờ, T gọi điện lại hỏi mua ma túy thì C nói chưa có. Buổi chiều cùng ngày C đi mua 01 gói ma túy Heroine về cắt một phần sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện cho T bảo có ma túy rồi, cầm tiền vào nhà C lấy ma túy, khoảng 19 giờ 45 phút, T đến nhà C và gặp C tại cổng, T đưa cho C 300.000 đồng, C đi vào nhà sau đó quay ra đưa cho T 01 gói ma túy Heroine, T cầm gói ma túy đem về nhà sử dụng hết cho bản thân. Số tiền 300.000 đồng bán ma túy cho T, C đã tiêu sài hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của C phù hợp với lời khai của Nguyễn Anh T và Nguyễn Đức B, phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy bán cho Nguyễn Anh T ngày 10/6/2024 và ngày 11/6/2024, Nguyễn Văn C khai nhận: Sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Anh T hỏi mua ma túy, C điều khiển xe đạp điện đến khu vực cầu Trung Hà, thuộc xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội hỏi mua của một người nam giới C không biết họ tên, địa chỉ của người này 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng (vào ngày10/6/2024) và 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (vào ngày

11/6/2024), sau đó đem gói ma túy về nhà, cắt lại một phần để sử dụng, phần còn lại bán cho Nguyễn Anh T với giá 300.000 đồng và 500.000 đồng như đã nêu trên.

Như vậy, Nguyễn Văn C đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T là 02 gói ma túy Heroine với giá bán là 300.000 đồng và 500.000 đồng, do T đã sử dụng hết số ma túy nên Cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy Heroine C đã bán. Ngoài ra, ngày 11/6/2024, C còn có hành vi cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Đức B sử dụng trái phép và cho Nguyễn Anh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Do đó, Nguyễn Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Về xác minh tài sản: Bị cáo làm nghề lao động tự do, ngoài những tài sản chung phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Căn cứ hành vi của Nguyễn Văn C, ngày 20/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTT ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C: 07 năm 06 tháng – 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 02 năm 06 tháng – 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 02 năm 06 tháng – 03 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp với hình phạt buộc Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 06 tháng tù – 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong hai ngày 10/6/2024 và 11/6/2024, tại khu 8, xã X, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn C đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Anh T với giá bán là 300.000 đồng và 500.000 đồng, Cơ quan điều tra không xác định được khối lượng ma túy do T đã sử dụng hết. Ngoài ra, ngày 11/6/2024, Nguyễn Văn C còn có hành vi cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Đức B để sử dụng trái phép và cho Nguyễn Anh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình.

Hành vi của Nguyễn Văn C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...;

b. Phạm tội 02 lần trở lên".

Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

"1.Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Điều 256. Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

"1.Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[2.2] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xét xử và áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để bị cáo có điều kiện giáo dục cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về hình phạt chính: Xét thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo là lao động tự do, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc, 01 gói giấy nhỏ bằng giấy chống ẩm vỏ bao thuốc lá được niêm phong trong 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ mã số PS32216001; 01 vỏ ống Novocain 3% bằng thủy tinh bị vỡ phần đầu; 01 mảnh giấy bạc, bên trong có bám dính tro muội màu đen đã được vo tròn; 01 mảnh giấy bạc bên trong có bám dính tro muội màu đen; 02 sim điện thoại số 0969.916.412 và số 0338.191.611 tạm giữ của C và T là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A01 Core, màu đỏ, đã qua sử dụng, 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105 màu đen xác định là phương tiện để C và T liên lạc trao đổi mua bán ma tuý với nhau nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 100.000đ tạm giữ của bị cáo C, xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 300.000đ và số tiền 500.000đ là số tiền C bán ma túy cho Tuấn cần truy thu của bị cáo C để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (6 Plus) màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số điện thoại 0373. 294. 117; 01 cuộn dây kim loại, đường kính vòng dây 0,43m và số tiền 400.000đồng tạm giữ của anh Nguyễn Đức B quá trình điều tra xác định là đồ vật, tài sản của anh B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Đức B.

[2.6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Anh T, quá trình điều tra Nguyễn Văn C khai nhận sau khi nhận gói ma túy C đưa, T mở gói ma túy chia cho C một phần để sử dụng, tuy nhiên T không thừa nhận việc chia ma túy cho C như lời khai của C, việc lấy một phần ma túy là do C tự lấy. Ngoài lời khai của C không có chứng cứ nào khác thể hiện việc T chia ma túy cho C, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Thanh Thủy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Đức B, có hành vi cho C vay tiền để mua ma túy, khi cho C vay tiền B không biết C vay tiền để mua ma túy và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bắc, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Thanh Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Thanh T, là người có mặt tại nhà C khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, T khai đến nhà C mục đích để mua ma túy nhưng chưa hỏi mua và chưa có hành vi vi phạm pháp luật gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Nguyễn Văn C, do C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[2.9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255, khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C: 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tổng hợp với hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn C.

Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A01 Core, màu đỏ, đã qua sử dụng và 01điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bật không lên nguồn, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc, 01 gói giấy nhỏ bằng giấy chống ẩm vỏ bao thuốc lá được niêm phong trong 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ mã số PS32216001; 01 vỏ ống Novocain 3% bằng thủy tinh bị vỡ phần đầu; 01 mảnh giấy bạc, bên trong có bám dính tro muội màu đen đã được vo tròn; 01 mảnh giấy bạc bên trong có bám dính tro muội màu đen; 02 sim điện thoại số 0969.916.412 và 0338.191.611.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 100.000đ (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Trả lại anh Nguyễn Đức B 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (6 Plus) màu trắng, đã qua sử dụng, lắp sim số điện thoại 0373. 294. 117, 01 cuộn dây kim loại, đường kính vòng dây 0,43m và số tiền 400.000đồng.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Bản án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thuỷ